

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI (Phiên họp thứ sáu)

Ngày 15 tháng 9 năm 2009, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI đã chủ trì phiên họp thứ sáu để kiểm điểm tình hình thực hiện các dự án điện theo Quy hoạch điện VI.

Tham gia cuộc họp có các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước; đại diện Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; các Tổng công ty: Lắp máy Việt Nam, Sông Đà.

Sau khi nghe Bộ Công Thương báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện các dự án điện theo Quy hoạch điện VI; các Tập đoàn và các Tổng công ty báo cáo bổ sung; ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI và các đại biểu tham dự họp; Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhất trí với báo cáo của Bộ Công Thương, của các Tập đoàn và các Tổng công ty về tiến độ thực hiện các dự án nguồn và lưới điện. Trong thời gian qua các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn đã có nhiều nỗ lực trong việc chuẩn bị các dự án; đã khởi công được các dự án nguồn điện: Mạo Khê, Vũng Áng I, Nhơn Trạch II. Quy hoạch các Trung tâm điện lực đã được Bộ Công Thương chủ động lập và phê duyệt.

Tuy nhiên, một số dự án có thời gian thực hiện hợp đồng EPC dài hơn so với thông lệ. Trong quá trình thực hiện cần tính đến yếu tố cạnh tranh, hợp lý và hiệu quả; vì vậy các đơn vị cần thực hiện tốt tất cả các khâu, từ lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư đến thiết kế, chế tạo,... để đảm bảo tính cạnh tranh.

Tốc độ tăng nhu cầu điện có tương quan chặt với phát triển kinh tế; sáu tháng đầu năm GDP tăng 3,9%, điện tăng gần 8%; đến hết tháng 8 tốc độ tăng nhu cầu điện bình quân của 8 tháng đầu năm đã đạt trên 10%. Dự kiến, từ năm 2010 kinh tế sẽ phục hồi và phát triển, nhu cầu điện sẽ tăng nhanh. Nếu không có các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ các nguồn điện, có thể xảy ra thiếu điện.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Bộ Công Thương:

- Thúc đẩy thẩm định, phê duyệt các Trung tâm điện lực còn lại để công bố triển khai, có địa điểm chuẩn bị cho việc lập Quy hoạch điện VII; đối với Trung tâm điện lực Hải Hà, nếu không đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, không hiệu quả thì không thực hiện.

- Đôn đốc các chủ đầu tư đã được giao phát triển các dự án điện đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Yêu cầu chủ đầu tư phải thường kỳ báo cáo tiến độ từng dự án.

Dự kiến các dự án đưa vào vận hành và khởi công các năm 2009 và 2010 trong Phụ lục kèm theo.

- Khẩn trương hoàn thành việc hiệu chỉnh lại Chiến lược và Quy hoạch phát triển nguồn năng lượng mới, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phối hợp với các địa phương, rà soát lại các dự án thủy điện nhỏ; chủ đầu tư nào không có khả năng thực hiện thì kiên quyết thu hồi.

- Khẩn trương hoàn thành, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật năng lượng nguyên tử về Nhà máy Điện hạt nhân.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Tờ trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận.

- Phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng lập dự án chi tiết chế tạo tổ máy nhiệt điện đốt than công suất 600 MW.

- Tổ chức lập Quy hoạch phát triển điện lực Việt Nam giai đoạn VII, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong năm 2010.

- Làm việc với các địa phương xây dựng cơ chế bán điện cho các huyện đảo, theo nguyên tắc đảm bảo thu hồi được các chi phí. Nếu có khó khăn, nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ từ ngân sách địa phương.

- Chủ trì, chỉ đạo Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tập đoàn Tân Tạo khẩn trương thực hiện Dự án cảng than Nam Du theo hướng chủ đầu tư cảng than, với sự hỗ trợ của Chính phủ, nhập khẩu than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện khu vực miền Nam.

- Về dự án thủy điện Bảo Lâm: xem xét Quy hoạch bậc thang sông Gâm, trên cơ sở các dự án thủy điện dự kiến phát triển phải đảm bảo hiệu quả về kinh tế và không làm ảnh hưởng lớn đến môi trường.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện đàm phán giá mua bán điện từ các dự án thủy điện của Lào theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo việc phân bổ vốn của các công trình dùng chung trong các Trung tâm điện lực, các công trình đường dây tải điện. Phần vốn của các công trình này được hạch toán vào giá điện của chủ đầu tư, không cần thiết phải phân bổ nếu vốn đầu tư không quá lớn.

- Thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án cấp điện cho các buôn thôn chưa có điện của 5 tỉnh Tây Nguyên theo đề nghị của EVN.

- Chỉ đạo EVN thực hiện các giải pháp để đảm bảo cấp điện cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất các dự án điện cấp bách, cơ chế thực hiện, trên cơ sở đó triển khai lập quy hoạch phát triển lưới điện. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện theo cơ chế, chính sách quy định tại Quyết định 1195/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ đối với các dự án lưới điện nếu chậm sẽ ảnh hưởng đến việc cung cấp điện cho các thành phố.

- Chỉ đạo TKV cân đối lại nguồn than cấp cho điện, trên nguyên tắc ưu tiên cho các dự án có tiến độ chắc chắn, các nhà máy gần mỏ sử dụng than chất lượng thấp, các nhà máy phải vận chuyển xa dùng than có chất lượng tốt hơn.

- Sớm ban hành các quy định để đẩy nhanh tiến độ đàm phán hợp đồng mua bán điện với các nhà máy điện.

- Sớm ban hành quy định hướng dẫn về lập, phê duyệt, kiểm tra việc thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện, các kế hoạch ngắn hạn và trung hạn để đảm bảo an ninh cung cấp điện.

- Khẩn trương đánh giá và đề ra các giải pháp khắc phục ảnh hưởng khi Dự án thủy điện Đắk My 4 vào vận hành có thể gây thiếu nước cho thành phố Đà Nẵng.

- Khẩn trương đàm phán hợp đồng BOT các dự án nhiệt điện: Nghi Sơn II, Vũng Áng II, Vĩnh Tân I, Hải Dương.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nguồn điện cần báo cáo Quốc hội xin chủ trương đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội.

- Sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông qua chủ trương bổ sung vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) cho các dự án Truyền tải và Phân phối 2 (tín dụng 4107-VN) cho EVN để triển khai các dự án lưới điện truyền tải đầu nối các Trung tâm điện lực.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xem xét bố trí vốn ngân sách năm 2010 cho các dự án điện đã có chủ trương. Trước mắt ưu tiên giải quyết 250 tỷ đồng cho công trình thủy lợi, thủy điện Quảng Trị. Các dự án: cấp điện cho 5 tỉnh Tây

Nguyên; các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Điện Biên, Lai Châu,... cân đối theo khả năng nguồn ngân sách.

- Trong kế hoạch năm 2010, tiếp tục ưu tiên bố trí các nguồn vốn ODA cho các dự án điện.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, cùng EVN làm việc với các địa phương để tạo điều kiện trong việc cấp đất, thỏa thuận hành lang tuyến đường dây đối với các dự án điện đã được phê duyệt trong quy hoạch, đặc biệt trên địa bàn các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận.

- Đẩy nhanh công tác điều tra cơ bản địa chất đối với nguồn urani, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ:

Khẩn trương hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

5. Bộ Xây dựng:

Nghiên cứu ban hành hoặc lựa chọn, công bố ứng dụng của nước ngoài tiêu chuẩn thi công các dự án nhiệt điện.

6. Bộ Giao thông vận tải:

- Cân đối lưu lượng vận chuyển qua kênh Chánh Bó, trên cơ sở quy hoạch để có thể vận chuyển 2 chiều qua kênh.

- Phối hợp với chủ đầu tư các dự án điện tại Trung tâm điện lực Duyên Hải để xem xét bố trí cảng than của các dự án điện nằm trong khu vực kênh Chánh Bó.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Sớm có ý kiến về ảnh hưởng của việc xây dựng Trung tâm điện lực Hải Phòng III đến di tích di tích bãi cọc Bạch Đằng.

8. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

Nghiên cứu, xây dựng chế độ tiền lương để thu hút lao động và khuyến khích đầu tư tại các công trình thủy điện tại Lào.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Phối hợp các đơn vị có liên quan, hoàn thành tốt công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư các dự án điện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2218/VPCP-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ trong công tác giải phóng mặt bằng tuyến đường dây 500 kV Nhà Bè - Cai Lậy.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng tuyến đường dây 500 kV Quảng Ninh – Thường Tín để có thể khai thác các nguồn điện khu vực tỉnh Quảng Ninh.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng các tuyến đường dây 220 kV trên địa bàn thành phố.

10. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN):

- Đồng ý thực hiện đàm phán với các nhà thầu tham gia gói thầu Vĩnh Tân II cho dự án Duyên Hải 1.

- Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án nhiệt điện Duyên Hải 3.

- Dự án thủy điện Huội Quảng cần được khắc phục sớm để đảm bảo thực hiện tích nước của thủy điện Sơn La trong tháng 5 năm 2010.

- Đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện đồng bộ với tiến độ của dự án nguồn điện. Khẩn trương đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán điện với chủ đầu tư các dự án nguồn điện không thuộc EVN.

11. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN):

- Thúc đẩy hợp đồng mua bán khí từ Lô B để sớm đưa khí vào bờ, làm cơ sở cho việc triển khai các dự án điện trong Trung tâm điện lực Ô Môn.

- Cho phép PVN triển khai lập Thiết kế chi tiết các dự án Long Phú 1 và Thái Bình 2 đồng thời với quá trình xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội để đảm bảo tiến độ đưa vào vận hành.

12. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- Khẩn trương thực hiện san gạt mặt bằng Trung tâm điện lực Vĩnh Tân để không làm ảnh hưởng đến tiến độ các dự án điện.

- Khắc phục và hoàn thiện để sớm đưa vào vận hành tin cậy các tổ máy của nhiệt điện Sơn Động và Cẩm Phả I.

- Chỉ đạo thi công nhiệt điện Nông Sơn để dự án có thể đưa vào vận hành đầu năm 2010.

13. Tổng công ty Sông Đà:

Phối hợp với EVN, tập trung chỉ đạo các đơn vị tham gia thi công trên công trường đẩy nhanh tiến độ thi công thủy điện Bản Vẽ để đảm bảo mục tiêu tích nước hồ chứa vào cuối tháng 11 năm 2009.

14. Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:

- Xử lý các vấn đề còn lại của dự án Uông Bí MR 1, sớm đưa nhà máy vào vận hành ổn định.

- Khẩn trương thương thảo, ký hợp đồng cung cấp thiết bị chính cho nhà máy điện Vũng Áng 1.

Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và các chủ đầu tư, nhà thầu tiếp tục thực hiện kết luận của Trưởng Ban Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI trong cuộc họp Ban Chỉ đạo lần thứ năm tại Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo đề các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ngân hàng Nhà nước VN, NH Phát triển VN;
- Các Ngân hàng thương mại: Công thương, Ngoại thương, Nông nghiệp và Phát triển NT, Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Các Tập đoàn : Điện lực VN, Dầu khí VN, CN Than - Khoáng sản VN;
- Các TCT: Sông Đà, Lắp máy Việt Nam;
- Các CTCP Hải Phòng, Quảng Ninh, Cẩm Phả;
- Thành viên BCD Nhà nước QH điện VI;
- Đ/c Thái Phụng Nê, Phó viên TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, Các Vụ: TKBT, KTTH, QHQT, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5) v. (45)

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Văn Trọng Lý



Phụ lục I

TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG

Đính kèm theo Thông báo số 302 /TB-VPCP

Ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên nhà máy	Công suất lắp máy (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện hiệu chỉnh tháng (quý)/năm	
					Phát điện tổ máy I	Phát điện tổ máy cuối cùng
1	NĐ Hải Phòng I	2x300	CTCPNĐ Hải Phòng	2008-2009	11/2009	quý I/2010
2	NĐ Hải Phòng II	2x300	CTCPNĐ Hải Phòng	2009-2010	2011	2012
3	NĐ Quảng Ninh I	2x300	CTCPNĐ Quảng Ninh	2009	10/2009	quý I/2010
4	NĐ Quảng Ninh II	2x300	CTCPNĐ Quảng Ninh	2010-2011	2011	2012
5	NĐ Cẩm Phả I	1x300	TKV	2009	9/2009	
6	NĐ Cẩm Phả II	1x300	TKV	2010	10/2010	
7	NĐ Uông Bí MR II	1x300	EVN	2011	quý IV/2011	
8	NĐ Sơn Động	2x110	TKV	2008	9/2009	9/2009
9	NĐ Nông Sơn	30	TKV	2009	2010	
10	NĐ Mạo Khê	2x220	TKV	2009-2010	2012	2012
11	NĐ Vũng Áng I	2x600	PVN	2010-2011	quý III/2012	quý I/2013
12	NĐ Lọc dầu Dung Quất	104	PVN	2009	2009	
13	TBKHH Nhơn Trạch I-Đuôi hơi	1x150	PVN	2008	7/2009	
14	TBKHH Nhơn Trạch II	3x250	PVN	2011 - 2012	5/2011	12/2011
15	Ô Môn	1x300	EVN	2009	2009	
16	TĐ Huội Quảng	2x260	EVN	2012	2013	2014
17	TĐ Bán Chát	2x110	EVN	2011	2012	2012
18	TĐ Bắc Hà	2x45	LICOGI	2010	quý II/2011	quý III/2011
19	TĐ Nho Quế 3	2x55	CTCPPT Điện lực VN	2013	quý II/2011	quý III/2011
20	TĐ Cửa Đạt	2x48,5	CTCPĐ Cửa Đạt	2009	quý I/2010	quý II/2010

TT	Tên nhà máy	Công suất lắp máy (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện hiệu chỉnh tháng (quý)/năm	
					Phát điện tổ máy I	Phát điện tổ máy cuối cùng
21	TĐ Bán Vẽ	2x150	EVN	2008-2009	quý I/2010	quý II/2010
22	TĐ Nậm Chiến	2x100	TCT Sông Đà	2011	2011	2011
23	TĐ Đăkđrinh	2x62,5	CTCP TĐ Đăkđrinh	2011	quý III/2013	quý IV/2013
24	TĐ Hòa Na	2x90	CTCP TĐ Hòa Na	2012	8/2012	11/2012
25	TĐ Sơn La	6x400	EVN	2012	12/2010	2012
26	TĐ Buôn Kuốp	2x140	EVN	2008	5/2009	9/2009
27	TĐ Buôn Tua Srah	2x43	EVN	2009	9/2009	11/2009
28	TĐ Srêpok 3	2x110	EVN	2010	6/2010	9/2010
29	TĐ Srêpok 4	2x40	CTCPĐTPT điện Đại Hải	2012	9/2010	11/2010
30	TĐ A Lưới	2x85	CTCPTĐ Miền Trung	2011	quý IV/2011	quý IV/2011
31	TĐ Sông Tranh 2	2x95	EVN	2010	quý IV/2010	quý IV/2010
32	TĐ Sông Côn 2	3+60	CTCPTĐ Grusco-Sông Côn	2009	bậc 1: 4/2009	bậc 2: 9/2009
33	TĐ Đăk My 4	2x74 + 2x21	IDICO	2011	6/2011	2011
34	TĐ Pleikrông	2x50	EVN	2008	9/2009	12/2009
35	TĐ Sê San 4	3x120	EVN	2009-2010	9/2009	quý IV/2009
36	TĐ Sê San 4A	63	CTCPTĐ Sê San 4A	2010	2011	
37	TĐ An Khê - Kanak	2x80+ 2x6,5	EVN	2009	quý IV/2010	quý I/2011
38	TĐ Sông Ba Hạ	2x110	EVN	2008	6/2009	11/2009
39	TĐ Đăk R'Tih	2x41+2x31	TCT Xây dựng số 1	2010	2011	2011
40	TĐ Đồng Nai 3	2x90	EVN	2009	10/2010	12/2010
41	TĐ Đồng Nai 4	2x170	EVN	2010	2011	2011
42	TĐ Xe Ka Man 3	2x125	CTCPTĐ Việt Lào	2010	quý I/2011	quý II/2011



Phụ lục II

ĐỀ KIẾN TIẾN ĐỘ KHỞI CÔNG CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN

Ban hành kèm theo Thông báo số 302 /TB-VPCP

ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên nhà máy	Công suất lắp máy (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện hiệu chỉnh	Tiến độ khởi công
1	NĐ Thái Bình I	2x300	EVN		2013 -2014	2011
2	NĐ Thái Bình II	2x600	PVN		2013 -2014	2010
3	NĐ Mông Dương I	2x500	EVN	2011 - 2012	2013 -2014	quý I/2010
4	NĐ Mông Dương II	2x600	AES (BOT)	2011 - 2012	2013 -2014	
5	NĐ Nghi Sơn I	2x300	EVN	2012 - 2013	2012-2013	2009
6	NĐ Nghi Sơn II	2x600	Đấu thầu BOT	2012 - 2013	2013 -2014	2010
7	NĐ Vũng Áng II	2x600	VAPCO (BOT)	2013	2014-2015	2010
8	NĐ Thăng Long	2x300	CTCPNĐ Thăng Long	2011	2013 -2014	2010
9	NĐ Vĩnh Tân I	2x600	CSG/TKV	2011 - 2012	2013	2010
10	NĐ Vĩnh Tân II	2x600	EVN	2011 - 2012	2012-2013	2009
11	NĐ Long Phú I	2x600	PVN	2013 - 2014	2013-2015	2011
12	NĐ Duyên Hải I	2x600	EVN		2013-2014	2009
13	TĐ Trung Sơn	4x65	EVN	2012	2014 - 2015	2010
14	TĐ Lai Châu	4x300	EVN	2014-2015	2015-2017	2010
15	TĐ Sông Bung 4	2x78	EVN	2012	2014	2010
16	TĐ Thượng Kon Tum	2x110	CTCP Vĩnh Sơn-Sông Hình	2013	2014	2009